

Bản án số: 124/2026/HS-ST
Ngày 28-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Thái

Ông Nguyễn Văn Hương

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Trung- Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 3- Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3- Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Tô Việt Bảo- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm- Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3- Hải Phòng và điểm cầu thành phần- Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai, theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 114/2026/HSST ngày 07 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Phạm Như H, sinh ngày 24 tháng 3 năm 1984 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số A CT2 Đ, phường G, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Như H1 và bà Trần Thị Kim D; chưa có vợ, con; số căn cước công dân: 031084010724; tiền án: Tại Bản án số 12/2016/HSST ngày 02/02/2016 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tại Bản án số 87/2018/HSST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, Hải Phòng xử phạt 48 tháng tù về tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có; tại Bản án số 164/2018/HSST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 118/HSST ngày 07/6/2006 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, Hải Phòng xử phạt 45 tháng tù về các tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản, Trộm cắp tài sản, Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); tạm giữ từ ngày 27/8/2025, chuyển tạm giam từ ngày 05/9/2025; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh **Lê Văn Q**, sinh năm 1991; địa chỉ: **Số D A, phường G, thành phố Hải Phòng**; vắng mặt.

2. Chị **Đinh Thị Q1**, sinh năm 1994; địa chỉ: **Số C L, phường G, thành phố Hải Phòng**; vắng mặt.

- Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần: Ông **Trịnh Khắc H2**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3- Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 27/8/2025, Tổ công tác **Công an phường G, Hải Phòng** tuần tra tại **khu dân cư S L, phường G** phát hiện **Phạm Như H** có biểu hiện liên quan đến tội phạm về ma túy, đã tiến hành kiểm tra. **H** khai nhận đang cùng **Đinh Thị Q1** thuê phòng số 403, **Nhà nghỉ R ở số C L, phường G, Hải Phòng** để ở và sử dụng ma túy đá.

Tổ công tác kiểm tra phòng 403 **Nhà nghỉ R, Q1** giao nộp 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, trong nắp thủy tinh còn bám dính tạp chất màu đen (mẫu số 1), 01 ống hút nhựa dài khoảng 2,5cm 01 đầu cắt vát trong có bám dính chất tinh thể màu trắng (mẫu số 2); thu giữ của **Q1** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 8A và 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu vàng.

Thu giữ, kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57 màu đen của **H**, phát hiện có tin nhắn trong ứng dụng mạng xã hội Zalo với nội dung **H** trao đổi mua bán ma túy với người có tên trong danh bạ là "Quang E", hẹn giao dịch trước cửa **khu C, phường G, Hải Phòng**. Tại địa điểm trên, tổ công tác xác định đối tượng **Lê Văn Q** đang chờ Huân đến để giao dịch mua bán ma túy. Thu giữ của **Q** 01 mảnh giấy bạc trong có bám dính tinh thể màu trắng (mẫu số 3) **Q** khai là ma túy đá mua của **H** vào ngày 24/8/2025 để sử dụng và điện thoại di động Samsung Galaxy S9 màu đen viền hồng.

Tại Kết luận giám định số 850/KL-KTHS ngày 30/8/2025 của **Phòng K Công an thành phố H** kết luận: Chất màu đen bám dính trong nắp thủy tinh của mẫu số 1, tinh thể màu trắng bám dính trong ống nhựa và mảnh giấy bạc của mẫu số 2 và mẫu số 3 đều là ma túy, loại Methamphetamine, không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy bám dính.

Tiến hành xét nghiệm thử phản ứng với các chất ma túy cho kết quả: **Phạm Như H** dương tính với ma túy Methamphetamine, **M** và **H3**; **Đinh Thị Q1** dương tính với **M1**; **Lê Văn Q** dương tính với **M1**.

Kết quả điều tra xác định được: **H** sử dụng ma túy đá từ năm 2024 và thường mua ma túy của **Võ Tiến Đ** để sử dụng. Đến khoảng tháng 8/2025, **H** mua ma túy về sử dụng và bán cho nhiều người. Khoảng 10 ngày trước khi bị bắt, **H** cùng bạn gái

là **Đinh Thị Q1** thuê phòng số 403 **nhà nghỉ R** ở chung với nhau. Trong thời gian này, **H** nhiều lần mua ma túy của **Đ** bán cho khách, cụ thể:

Khoảng 10 giờ ngày 22/8/2025, **H** mua của **Võ Tiến Đ** 1.500.000 đồng ma túy đá, **H** chuyển khoản 1.500.000 đồng từ tài khoản số 9904317329 **Ngân hàng T1** của **H** đến tài khoản số 39060619866666 **Ngân hàng MB** của **Đ**. Sau đó **H** đến khu dân cư gần nhà **Đ** tại **đường P, phường K**, nhận của **Đ** 02 túi nilon, mỗi túi khoảng 01 gam ma túy đá. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/8/2025, **Lê Văn Q** liên lạc với **H** hỏi mua 600.000 đồng ma túy đá, **H** đồng ý. **Q** chuyển khoản 600.000 đồng thanh toán tiền mua ma túy đá từ tài khoản số 107878574813 **Ngân hàng V** của **Q** đến tài khoản số 9904317329 **Ngân hàng T1** của **H**. Nhận được tiền, **H** ước lượng chia một ít ma túy đá vào túi nilon và mang đến **đường L, phường G** giao cho **Q**. Số ma túy đá còn lại **H** sử dụng hết.

Khoảng 11 giờ ngày 24/8/2025, **Lê Văn Q** liên lạc với **H** hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, rồi chuyển khoản 500.000 đồng từ tài khoản số 107878574813 **Ngân hàng V** của **Q** đến tài khoản của **H**. Sau khi nhận tiền, **H** liên lạc hỏi mua của **Đ** 1.300.000 đồng và chuyển khoản 1.300.000 đồng từ tài khoản **Ngân hàng T1** của **H** đến tài khoản số 39060619866666 **Ngân hàng MB** của **Đ**. Sau khi nhận được tiền, **Đ** chia khoảng 1,2 gam ma túy đá vào túi nilon rồi giao cho **H** tại **đường P, phường K, thành phố Hải Phòng**. Sau khi nhận được ma túy, **H** ước lượng chia khoảng 300.000 đồng ma túy đá vào túi nilon, rồi hẹn **Q** đến đầu **ngõ C L, phường G** giao cho **Q**. **Q** cho ma túy đá từ túi nilon gói vào trong giấy bạc để sử dụng dần.

Khoảng 16 giờ ngày 25/8/2025, **H** đi đến khu dân cư **đường Q, phường L, Hải Phòng** mua 01 tàu thủy tinh và 01 ống hút nhựa mang về phòng 403 **nhà nghỉ R**. **H** lấy nắp chai nhựa ra rồi đục 02 lỗ, 01 lỗ cắm tàu thủy tinh, 01 lỗ cắm ống hút nhựa rồi lắp ghép thành 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. **H** lấy ma túy đổ vào tàu thủy tinh, dùng bật lửa ga có sẵn trong phòng bật đốt, sử dụng. Sử dụng xong, **H** để bộ dụng cụ sử dụng ma túy trên mặt bàn phấn. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, **Đinh Thị Q1** đi làm về. **H** lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy, dùng bật lửa ga bật đốt ma túy để **Q1** sử dụng giống như cách thức **H** đã sử dụng. Sử dụng ma túy xong, **H** cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào trong bệ xả nước bồn cầu nhà vệ sinh rồi đi ngủ.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/8/2025, **Q** gặp **H** đang đi trên **đường V, phường G**, **Q** hỏi mua của **H** 500.000 đồng ma túy đá, **H** đồng ý và bảo **Q** chuyển tiền trước. Do tài khoản không còn đủ tiền nên **Q** chuyển khoản 496.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của **H**. Sau khi nhận tiền, **H** hẹn **Q** nếu có ma túy thì **H** sẽ báo đến chung cư HH3 **phường G, thành phố Hải Phòng** để giao ma túy. Đến khoảng 03 giờ ngày 27/8/2025, **H** đi đến nhà bạn ở trong **ngõ B L** chơi thì bị kiểm tra, dẫn giải về trụ sở làm việc như nêu trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của **Võ Tiến Đ**, thu giữ 217 gam ma túy Methamphetamine và Ketamine, 111,72 gam ma túy MDMA và các đồ vật liên quan. **Đ** khai số ma túy này **Đ** mua của **Phạm Xuân T**. Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của **T**, thu giữ 3,20 gam ma túy Methamphetamine.

Cơ quan điều tra đã khởi tố bị can đối với **Võ Tiên Đ** và **Phạm Xuân T** về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do vụ án có nhiều tình tiết phức tạp, cần tiếp tục điều tra mở rộng và xử lý các đối tượng liên quan đến hành vi phạm tội của **Đ** và **T**, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố H** ra Quyết định tách vụ án hình sự, kết thúc điều tra, đề nghị truy tố đối với **H** và tiếp tục điều tra làm rõ hành vi phạm tội của **Đ**, **T** trong vụ án độc lập.

Tại Cáo trạng số 127/CT-VKSHP-P1 ngày 06 tháng 5 năm 2026, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo **Phạm Như H** về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3- Hải Phòng luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ theo điểm b, q khoản 2, khoản 6 Điều 251; điểm h khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 55; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 11 năm 6 tháng đến 12 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành từ 19 năm 6 tháng đến 20 năm 6 tháng tù.

Phạt bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong chứa mẫu vật (ma túy + vỏ bao bì) hoàn trả sau giám định, 01 chai nhựa có nắp đậy 02 lỗ có 01 lỗ cắm ống hút nhựa đã qua sử dụng, 01 bật lửa ga màu trắng đã qua sử dụng; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo; buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 1.596.000 đồng do phạm tội mà có.

- Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi như nội dung nêu trên. Bị cáo ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố H**, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3- Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với nội dung kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo **Phạm Như H** là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán, sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Cụ thể:

[2.1] Trong thời gian từ ngày 22/8/2025 đến ngày 24/8/2025, tại thành phố Hải Phòng, bị cáo nhiều lần mua ma túy đá của **Võ Tiến Đ**. Bị cáo bán trái phép ma túy đá cho **Lê Văn Q** 02 lần để kiếm lời vào các ngày 22/8/2025 (bán được 600.000 đồng), ngày 24/8/2025 (bán được 500.000 đồng); ngày 27/8/2025 bị cáo nhận chuyển khoản số tiền 496.000 đồng nhưng chưa kịp bán ma túy cho **Q** thì phát hiện, bắt giữ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Ngày 25/8/2025, tại phòng số 403 **Nhà nghỉ R tại số C L, phường G, Hải Phòng**, bị cáo đã chuẩn bị dụng cụ và cung cấp ma túy đá trái phép cho **Đinh Thị Q1** sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức trái phép chất ma túy theo Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung:

[3] Bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”.

[4] Bị cáo thực hiện nhiều lần hành vi mua bán ma túy. Và từ nhận định [3], bị cáo phải chịu 02 tình tiết định khung “phạm tội hai lần trở lên” và “tái phạm nguy hiểm” đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy theo các điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; đồng thời phải chịu tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét về nhân thân: Bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa và 01 tiền án đã được xóa, có nhân thân rất xấu.

[7] Tội phạm ma túy đang có diễn biến phức tạp và chiều hướng gia tăng. Ma túy đã gây tác hại to lớn đối với con người và cộng đồng, là nguyên nhân làm mất trật tự, an toàn xã hội, là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, gia tăng các loại tội phạm nên hình phạt đối với tội phạm ma túy cần phải nghiêm khắc mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng chống loại tội phạm này. Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, xét bị cáo phạm 02 tội rất nghiêm trọng. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[8] Xét cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 6 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[9] Bị cáo phạm nhiều tội nên cần tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tổng hợp của hai tội theo Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[10] Số ma túy thu giữ của bị cáo sau khi giám định còn lại, liên quan đến tội phạm, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 bật lửa sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị; vỏ bao bì không có giá trị; nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Tổng số tiền 1.596.000 đồng (600.000 đồng + 500.000 đồng + 496.000 đồng) do phạm tội mà có, nên cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này để nộp ngân sách nhà nước. (Theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự).

- Về án phí:

[11] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Những vấn đề khác:

[12] Đối với **Đinh Thị Q1** và **Lê Văn Q** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- **Công an thành phố H** đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[13] Đối với **Võ Tiến Đ** và **Phạm Xuân T** bị khởi tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra- **Công an thành phố H** tiếp tục điều tra, xử lý trong vụ án độc lập theo quyết định tách vụ án hình sự số 6118 ngày 24/3/2026.

[14] Quá trình điều tra cơ quan công an đã trả lại cho **Đinh Thị Q1** 02 điện thoại di động và trả lại cho **Lê Văn Q** 01 điện thoại di động.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm b, q khoản 2, khoản 6 Điều 251; điểm h khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 55; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Phạm Như H.**

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Như H** phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Như H** 12 (mười hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27/8/2025.

Xử phạt bị cáo **Phạm Như H**: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong chứa mẫu vật (ma túy + vỏ bao bì) hoàn trả sau giám định trên có dấu niêm phong số 850MT/PC09 của **Phòng K- Công an thành phố H** và chữ ký của cán bộ giám định **Trần Thị Kim N** (Niêm phong dán kín sau giám định).

+ 01 chai nhựa có nắp đậy 02 lỗ có 01 lỗ cắm ống hút nhựa đã qua sử dụng.

+ 01 bật lửa ga màu trắng đã qua sử dụng

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen có số imei 1: 869945063292573, imei 2: 869945063292565 đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng thu giữ của **Phạm Như H.**

- Buộc bị cáo **Phạm Như H** nộp lại số tiền 1.596.000 đồng (*một triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng*) sung vào ngân sách nhà nước.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/5/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3- Hải Phòng).

3. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của **Ủy ban Thường vụ Q2**, bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình; trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND khu vực 3- Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- CQCSĐT- Công an thành phố Hải Phòng;
- CQTHAHS- Công an thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 1- Công an TP. Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự TP. Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Thủy